

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP.HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Lập

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Sơn;

Bà Trần Thị Oanh;

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Kỳ Anh -Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm:*** Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2021, tại Trụ sở tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 332/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Phùng Thị N, sinh năm 1997; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn M, sinh năm 1977 và bà Hà Thị H, sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 000000466 lập ngày 15/6/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân bị cáo N không có tiền án tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Công B, sinh năm 2000; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Công H (đã mất) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 000000464 lập ngày 15/6/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm

và lý lịch cá nhân bị cáo B không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/03/2003; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 43 ngõ 112 T, phường Q, Đ, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 000000465 lập ngày 15/6/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm và lý lịch cá nhân bị cáo N không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hải D, sinh năm 1994; HKTT: Khu 14, xã Y, huyện H, tỉnh P, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2017, Phùng Thị N và anh Nguyễn Hải D (Sinh năm: 1994; Trú tại: Y, H, P) có mối quan hệ tình cảm yêu đương và chung sống cùng nhau tại thành phố H. Quá trình chung sống cùng nhau, N có đưa thẻ ATM cho anh D rút số tiền 25 triệu đồng để sử dụng chi tiêu chung. Đến năm 2018, N và anh D chia tay, N nhiều lần đòi anh D trả số tiền 25 triệu đồng cho anh D vay chi tiêu nhưng anh D không trả vì cho rằng đó là tiền dùng chi tiêu sinh hoạt chung cho cả hai.

Đến khoảng tháng 03 năm 2021, N chuyển ra ngoài Hà Nội và thuê nhà sống chung như vợ chồng với Nguyễn Hoàng N tại phòng 301 số 34 ngõ 97 Đ, M, N, H. Quá trình ở H, N có gặp lại anh D nên tiếp tục đòi tiền nhưng D không trả. N sau đó có kể với Nguyễn Hoàng N việc D nợ tiền và bàn với N sẽ nhờ người đòi tiền hộ. Ngày 30/5/2021, N nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Đinh Công B (là bạn quen biết ngoài xã hội) nhờ B đòi D 25 triệu đồng, N sẽ trả công cho B 07 triệu đồng tương đương khoảng 30 – 40% tiền nợ, B đồng ý. B và N bàn bạc sẽ hẹn D đến phòng trọ của N tại phòng 301 số 34 ngõ 97 Đ, M, N, H để đòi tiền. Ngày 04/6/2021, N gọi điện và nhắn tin rủ D trưa qua phòng trọ của N ăn cơm, D đồng ý. N sau đó nhắn tin báo cho B biết đã hẹn được D. Cũng trong sáng ngày 04/6/2021, anh trai của B là Đinh Công B (Sinh năm: 1996, Trú tại:

Xã V, huyện T, tỉnh P) và bạn là Nguyễn Xuân L (Sinh năm: 1995, Trú tại: Xã V, huyện T, tỉnh P) đi cùng nhau từ P xuống Hà Nội lấy đồ. Khi xuống đến nơi, L có gọi điện thoại cho B rủ đi uống nước thì B đã rủ B và L cùng đến phòng của N chơi và cùng uống bia, B và L đồng ý.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, B, B và L đến phòng trọ của N. Khi lên phòng, N có nói chuyện, kể với B và L về việc D nợ N 25 triệu đồng từ lâu không trả và nhờ B, L nói giúp để D trả tiền. Khoảng 15 phút sau thì D đến và gọi N xuống đón đưa lên phòng. Lúc này trong phòng có B, B, L, N và N, B nói với D “Hôm nay chúng tao gọi mày sang đây là mày biết có chuyện gì rồi đấy”. D trả lời “có gì cứ bình tĩnh nói” và ngồi vào bàn uống nước. B nói tiếp về việc D tiêu 25 triệu của N cũng không hề hỏi vay, lâu rồi không trả, nay đã qua đây, không trả hết cũng phải trả 50%, còn lại viết giấy nợ. Lúc này, N và N đang nấu ăn. B và L có nói thêm vào “thôi trả tiền cho người ta đi, nợ lâu rồi” nhưng D không nói gì.

Khoảng hơn 11 giờ, khi N và N nấu ăn xong, N, B và L nói với D “ngồi xuống ăn uống anh em nói chuyện”. Trong lúc ăn uống, nói chuyện, hỏi quê quán, công việc và việc D trước đây vay nợ 3-4 năm không trả, hôm nay phải trả ít nhất 50%. D nói bây giờ chưa có tiền, D đang hỏi vay tiền bạn. Anh D nói với B và N mình không có tiền, để D nhắn tin vay tiền bạn. Anh D sau đó nhắn tin cho bạn là anh Trần Văn N (Sinh năm: 1993; Trú tại: Khu 11, B, T, P) hỏi vay 15 triệu và nhờ anh N đến nói chuyện giúp. Sau đó, anh D không ăn nữa mà lên ghé ngồi uống nước, B và L ăn xong thì lên ngồi cùng anh D. B nói: “Anh xem thế nào trả tiền cho người ta, vay người ta gần 04 năm rồi, tiền mồ hôi công sức của người ta, giờ người ta khó khăn người ta mới đòi”. L nói với D “Thôi nợ thì trả đi ông, có nợ thì có trả”. Anh D im lặng không trả lời. Lúc này, B hỏi anh D có đi xe máy thì để lại rồi mai mang tiền đến trả cho Nghị thì lấy xe, nhưng anh D nói đã chơi tài xỉu và cầm xe ở Hà Đông. Nghe D nói vậy, N tức giận chửi D có tiền chơi tài xỉu, cầm xe mà 04 năm không trả. B nói: “Anh xem như thế nào để bọn em biết, bố anh đồng ý trả cho chị N 15.000.000 đồng, thì bây giờ anh gọi về cho bố anh. Chắc chắn ông ấy sẽ trả thôi”. B nói: “Anh xem gọi điện về cho bố anh xem bố anh nói thế nào?”. Anh D gọi cho bố nhưng không được, B không tin D nên bảo anh D đọc số của bố D cho B, B lấy điện thoại của mình gọi cho bố D nhưng không gọi được. B nói: “Bố mẹ không gọi được thì anh gọi cho bạn anh xem. Hôm nay đến đây phải trả tiền, ít nhất phải trả 50%, không có chuyện không trả đồng nào đâu”. B nói: “Anh xem anh trả một nửa cũng được,

xem cho bọn em thời điểm trả như thế nào, thế gọi cho ông anh của anh đến đây để nói chuyện với B và N để xem người ta đồng ý với phương pháp nào?”. L bảo D đọc số điện thoại của bạn đã nợ D 15 triệu để Linh gọi nhưng khi L gọi không ai nghe máy. Một lúc sau không thấy anh D trả lời, B nói “Cho thời hạn đến 13 giờ 30 phút, chứ không có thời gian đâu”. Sau 30 phút không thấy anh D nói gì, B nói “Nếu giờ anh không có tiền thì để lại cánh tay ở đây, còn tiền em trả cho”. Lúc đó, N quát: “Mồ hôi nước mắt của người khác, vay được thì trả được, không thì đừng trách”. B và L cũng nói “Anh trả cho cho người ta đi, ít nhiều cũng được”. Khoảng 15 phút sau, B tiếp tục hỏi anh D “Thế bao giờ trả được”. D nói bạn của D nợ D 15 triệu đồng hẹn sáng ngày 05/6/2021 sẽ trả nợ cho D nên D xin viết giấy nhận nợ. B nói: “Thế thì anh ngồi đây đến 09 giờ sáng mai, bao giờ có tiền thì về”. N cũng nói với D: “Tao không hiền như xưa nữa đâu còn bị mày bắt nạt”.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, anh Trần Văn N (bạn D) đến, được N cho biết việc anh D nợ tiền N đã lâu không trả, anh N có bảo D thu xếp trả tiền cho N và nói đây là vấn đề của D, D phải tự giải quyết, đồng thời xin B và N để cho anh D về nhưng B và N không đồng ý nên N đi về.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đưa B, L và B xuống tầng 1 để B về phòng trọ của B còn B và L đi về P. Trước khi về, B có nói lại với N và N để cho anh D ở lại đến ngày mai có tiền thì cho về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, vì muốn được về nên anh D đề nghị trả trước cho N 02 triệu đồng nhưng N nói để hỏi ý kiến của B vì đã giao cho B giải quyết việc này. Cùng lúc này, B gọi điện cho N nên N hỏi B về đề nghị của anh D, B nói đợi B đến giải quyết. Khoảng 17 giờ, B quay lại phòng của N, D nói với B trong người có 02 triệu nên trả trước 02 triệu, sáng ngày hôm sau sẽ trả nốt 15 triệu và viết giấy nhận nợ nhưng B không đồng ý và yêu cầu anh D phải trả trước 05 triệu đồng, để lại điện thoại và viết giấy vay nợ, nếu không thì không cho về. B và N sau đó cầm gậy tập thể hình hình trụ màu đen, dài khoảng 70 cm, ở giữa có lò xo, bẻ gấp và đe dọa D “cái này đập vào người đau phết đó”. D nói với B xin trả trước 04 triệu đồng, viết giấy mai trả (D có 02 triệu trong người và nhờ bạn mang thêm 02 triệu ở phòng đến), B đồng ý. D gọi điện cho anh N nhờ mang 02 triệu đồng của mình ở phòng trọ đến. B, N và N đồng ý cho D trả trước 04 triệu đồng và bắt D phải viết giấy mượn tiền 21 triệu của N, cam kết sẽ trả vào 09 giờ sáng ngày 05/6/2021 thì mới cho về. N đưa giấy, bút cho D còn B đọc nội dung cho D viết. Sau đó, nam chụp ảnh D cầm

giấy mượn tiền, B giữ lại điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh của anh D và yêu cầu khi nào D mang tiền trả thì sẽ trả điện thoại. B sau đó đưa giấy mượn tiền cùng điện thoại và 04 triệu đồng của D cho N cất vào tủ. Anh D sau khi về đã đến Công an phường M trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Thị N, Đinh Công B và Nguyễn Hoàng N đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

**Vật chứng thu giữ:** 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, không lắp sim; Số tiền 4.000.000 đồng; 01 tờ giấy viết nội dung “Giấy mượn tiền” có chữ ký của Nguyễn Hải D và Phùng Thị N; 01 gậy trụ màu đen, hai đầu nắm bằng cao su, ở giữa có lò xo, dài khoảng 70 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen lắp sim số 0971289929 (Thu giữ của Phùng Thị N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng lắp sim 0837510196 (thu giữ của Nguyễn Hoàng N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu vàng lắp sim số 03454289777 (thu giữ của Đinh Công B).

Đối với Đinh Công B và Nguyễn Xuân L, quá trình điều tra xác định B và L không biết việc B được N thuê đòi tiền của D, giữa B, B và L không có sự bàn bạc gì. Do B và L đến nhà N chơi, được N nhờ nói giúp để đòi tiền thì Ba và L mới biết sự việc nên có nói giúp và hỏi thúc anh D trả tiền cho N. Sau đó đến khoảng 14 giờ, B và L đi về lúc này anh D vẫn chưa đồng ý trả tiền cho N nên hành vi của B và L có mức độ và thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định tại Điều 16 Bộ luật Hình sự (được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự) do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Nguyễn Hải D 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh không lắp sim và số tiền 04 triệu đồng. Anh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSNTL ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Phùng Thị N, Đinh Công B, Nguyễn Hoàng N về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Phùng Thị N, Đinh Công B mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 12 đến 15 tháng tù;
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét;
- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen lắp sim số 0971289929 (Thu giữ của Phùng Thị N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng lắp sim 0837510196 (thu giữ của Nguyễn Hoàng N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu vàng lắp sim số 03454289777 (thu giữ của Đinh Công B). **Tịch thu tiêu hủy** 01 giày trụ màu đen, hai đầu nắm bằng cao su, ở giữa có lò xo, dài khoảng 70 cm.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản thu giữ, trao trả vật chứng, bản Kết luận định giá tài sản và các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định: Từ khoảng 10 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 04/6/2021, tại phòng số 301 nhà số 34 ngõ 97 Đ, phường M, quận N, H, Phùng Thị N, Đinh Công B và Nguyễn Hoàng N đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực và lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 25 triệu đồng của anh Nguyễn Hải D. Số tiền các bị cáo đã

chiếm đoạt được là 04 triệu đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A trị giá 1.500.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án nên đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N đã lấy lý do trong thời gian anh D chung sống với N chi tiêu số tiền 25.000.000 đồng của N để bàn bạc cùng với bị cáo B rủ anh D đến phòng trọ của N đe dọa cưỡng đoạt tài sản của anh D. Bị cáo B thỏa thuận với N nếu đòi được tiền thì N phải trả 7 triệu đồng và trực tiếp bàn bạc, thực hiện hành vi đe dọa anh D, bắt anh D viết giấy nhận nợ theo ý B. Do vậy bị cáo N và B giữ vai trò chính như nhau trong vụ án. Bị cáo N có lời nói, hành vi đe dọa cùng với N và B chiếm đoạt tiền của anh D nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức sau B và N.

[4] Khi lượng hình phạt cũng xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại để cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự nhưng xét các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen lắp sim số 0971289929; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng lắp sim 0837510196; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu vàng lắp sim số 03454289777 thu giữ của các bị cáo, đây là điện thoại các bị cáo liên lạc với nhau bàn bạc cưỡng đoạt tài sản của anh D và dùng để chụp ảnh giấy vay nợ nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước; 01 gậy trụ màu đen, hai đầu nắm bằng cao su, ở giữa có lò xo, dài khoảng 70 cm là công cụ các

bị cáo dùng để đe dọa anh D, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Việc xử lý vật chứng trên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hải D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo nên Tòa không xét.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phùng Thị N, Đinh Công B, Nguyễn Hoàng N phạm tội Cường đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 5/6/2021.

Xử phạt bị cáo Đinh Công B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 5/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 5/6/2021.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen lắp sim số 0971289929; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng lắp sim 0837510196; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu vàng lắp sim số 03454289777 và tịch thu tiêu hủy 01 gậy trụ màu đen, hai đầu nắm bằng cao su, ở giữa có lò xo, dài khoảng 70 cm. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 55 ngày 30/11/2021.

Các bị cáo Phùng Thị N, Đinh Công B, Nguyễn Hoàng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phùng Thị N, Đinh Công B, Nguyễn Hoàng N, bị hại anh Nguyễn Hải D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo, bị hại;
- TT lý lịch-Sở tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- VKSND thành phố Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

**Nguyễn Trung Lập**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, người liên quan;
- TT lý lịch-Sở tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- VKSND thành phố Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Thu Hồng**